

Số: 1014/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 1299/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1985
Địa chỉ: 106/4 P, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1988
Địa chỉ: 106/4 P, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1985
Địa chỉ: 106/4 P, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1988
Địa chỉ: 106/4 P, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Ngọc A và bà Trần Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Ông bà có 02 (hai) người con chung là:

- Nguyễn Ngọc Anh C, sinh ngày 31/3/2015

- Nguyễn Ngọc Khánh D, sinh ngày 03/9/2017.

Ông Nguyễn Ngọc A và bà Trần Thị B thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh D, sinh ngày 03/9/2017. Bà Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Ngọc Anh C, sinh ngày 31/3/2015.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, ông A và bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Ngọc A và bà Trần Thị B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Ngọc Anh C, sinh năm 2015 và Nguyễn Ngọc Khánh D, sinh năm 2017; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Ông Nguyễn Ngọc A và bà Trần Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- **Về nợ chung:** Ông Nguyễn Ngọc A và bà Trần Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông A, bà B mỗi người chịu một nửa, ông A tự nguyện nộp toàn bộ án phí nhưng được cản trở vào tiền tạm ứng án phí mà ông A đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0000308 ngày 10/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Y. Sau khi cản trở, ông A được nhận lại số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Y (2);
- TAND TPHCM;
- UBND Phường X, Q. Y;
- Lưu: VT.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
THẨM PHÁN**

Lương Thanh Mười